

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 5362 /KH-BVSTBPN ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh)

(Số liệu từ 01/01/2024 đến tháng 15/12/2024)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Việc ban hành các văn bản triển khai thực hiện

2. Công tác tổ chức, kiện toàn bộ máy Ban vì sự tiến bộ phụ nữ

Tổ chức bộ máy, công tác kiện toàn và họp định kỳ (Nêu rõ tên văn bản, quyết định, số lần họp định kỳ); Nêu rõ số lượng thành viên Ban VSTBPN.

3. Hoạt động truyền thông, tập huấn

- Nêu rõ các hình thức tuyên truyền đã thực hiện, số lượng.

- Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (nam giới, phụ nữ và trẻ em), xâm hại tình dục đối với phụ nữ và trẻ em: Nêu rõ số vụ, số người gây bạo lực, các hình thức can thiệp, xử lý; Tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các hoạt động tuyên truyền nhân Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm (15/11-15/12): Nêu rõ tên, số lượng các hoạt động truyền thông đã triển khai.

4. Các hoạt động phối hợp với các phòng, ban địa phương (nêu cụ thể nội dung hoạt động, số văn bản, kết quả thực hiện,..)

5. Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ của địa phương (nêu rõ nội dung, số đợt kiểm tra, các đơn vị được kiểm tra, kết quả thực hiện).

6. Việc bố trí kinh phí thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024

1. Mục tiêu 1

1.1. Các hoạt động giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

1.2. Kết quả thực hiện mục tiêu:

- Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt tại Ủy ban nhân dân cấp xã/huyện; tỷ lệ nữ quy hoạch trong các vị trí lãnh đạo chính quyền cấp huyện/xã nhiệm kỳ 2021-2025.

- Đánh giá các chỉ tiêu đã đạt, chưa đạt, có số liệu thống kê kèm theo.

1.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

2. Mục tiêu 2

2.1. Các hoạt động nhằm giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

2.2. Kết quả thực hiện mục tiêu:

- Kết quả thực hiện 3 chỉ tiêu của mục tiêu 2 tại địa phương

- Đánh giá các chỉ tiêu đã đạt, chưa đạt, có số liệu thống kê kèm theo.

2.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

3. Mục tiêu 3

3.1. Các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới trong gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

3.2. Kết quả thực hiện mục tiêu:

- Kết quả thực hiện 4 chỉ tiêu của mục tiêu 3 tại địa phương

- Đánh giá các chỉ tiêu đã đạt, chưa đạt, có số liệu thống kê kèm theo.

3.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

4. Mục tiêu 4

4.1. Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

4.2. Kết quả thực hiện 3 chỉ tiêu của mục tiêu 4 tại địa phương

- Đánh giá các chỉ tiêu đã đạt, chưa đạt, có số liệu thống kê kèm theo.

4.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

5. Mục tiêu 5

5.1. Các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

5.2. Kết quả thực hiện 4 chỉ tiêu của mục tiêu 5 tại địa phương

- Đánh giá các chỉ tiêu đã đạt, chưa đạt, có số liệu thống kê kèm theo.

5.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

6. Mục tiêu 6

6.1. Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

6.2. Báo cáo số liệu thực hiện 4 chỉ tiêu của mục tiêu 6 tại địa phương
- Đánh giá các chỉ tiêu đã đạt, chưa đạt, có số liệu thống kê kèm theo.

6.3. Khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
 2. Khó khăn, hạn chế và những vấn đề còn tồn tại
 3. Đề xuất, kiến nghị
-